

Số: 50/KH-TH&THCS

Hạ Long, ngày 27 tháng 9 năm 2021

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
NĂM HỌC 2021 - 2022**

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số: 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Thực hiện Công văn số: 966/PGD&ĐT ngày 6/9/2021 “V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022”; Công văn số: 986/PGD&ĐT ngày 9/9/2021 “V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Trung học năm học 2021 - 2022” của Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Hạ Long;

Căn cứ việc phân tích, đánh giá đặc điểm, tình hình thực tế trong và ngoài nhà trường, những thuận lợi và khó khăn, trường Tiểu học và THCS Bãi Cháy 2 xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022 như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT: PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH
TRONG VÀ NGOÀI NHÀ TRƯỜNG**

I/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG:

1. Thông tin về cán bộ, giáo viên, nhân viên:

a) Độ tuổi:

	Dưới 30	30->40	41->50	Trên 50	7 HĐ trường (04 bảo vệ, 02 lao công, 01 giáo viên dạy Tin)
Q. lý		0	2		
GV	16	19	22		
NV		1	2	4	
TS: 64	14	20	26	4	

22	Thiết bị									
23	Lao công	2			2					
24	Bảo vệ	4			4					
	Tổng số:	34	27		7	4	21	3	3	10

Khối TH:

STT	Môn	T.số	Biên chế	HD TP	HD trường	Trình độ chuyên môn			Trình độ chính trị	
						Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Trung cấp	Sơ cấp
1	CBQL									
2	GV TH	24	24			12	12			8
3	Tiếng Anh	2	2			2				
4	Âm nhạc	2	2			1	1			2
5	Mỹ Thuật	2	2			1	1			
6	Tin học									
	Tổng số:	30	30			17	13			10

Kết luận:

Số giáo viên thừa, thiếu (theo TT 35): Tỷ lệ GV/lớp

Khối TH: $30/24 = 1.25$ Thiếu: 06 giáo viên (05 GV TH; 01 GV TD)

Khối THCS: $23/13 = 1.8$ Thiếu: 02 giáo viên (01GV môn Văn, 01 GV Tiếng Anh)

C, Tổ chuyên môn: 04 tổ.

- Tổ Tự nhiên: 10 đồng chí - Tổ 4-5: 15 đồng chí

- Tổ Xã hội: 14 đồng chí - Tổ 1-2-3: 15 đồng chí

- Tổ văn phòng: 10 đồng chí (02 BGH, 01 KT, 01 Thư viện, 04 bảo vệ, 02 lao công)

Hợp đồng ngắn hạn: 07 đồng chí (4 Bảo vệ, 2 vệ sinh, 1 giáo viên dạy Tin học).

* **Nhận xét:** Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nhìn chung có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm trong công việc, có ý thức phấn đấu trong chuyên môn nghiệp vụ. Song còn có một số đồng chí giáo viên trẻ, còn thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy, trong công tác chủ nhiệm lớp và giáo dục học sinh cần bồi dưỡng thêm.

2. Thông tin về lớp, học sinh:

Tổng số lớp: 37 lớp; Tổng số học sinh: 1451 học sinh.

* Cấp Tiểu học:

	Tổng số	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Lớp	24	4	5	5	5	5
Học sinh	856	160	163	172	210	151
Tỷ lệ HS/lớp	35.6	40	32.6	34.4	42	30.2

Học sinh đăng ký bán trú tại trường: 600 HS

* Cấp THCS:

	Tổng số	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Ghi chú
Lớp	13	3	4	3	3	
Học sinh	595	145	176	135	139	
Tỷ lệ HS/lớp	45.8	48.3	44	45	46.3	

*So sánh với năm học 2020 - 2021: giảm 33 học sinh (chuyển về địa phương nơi cư trú ban đầu do ảnh hưởng của dịch Covid-19).

*Theo dõi các đối tượng học sinh

LỚP	HS nữ	DT	HSKT	CON TB	HS KK	HS MC	Ghi chú
1 - 160	87	7	0	0	1	3	
2 - 163	87	2	0	0	0	3	
3 - 172	85	2	1	0	4 + 1 CN	3	CN: cận nghèo
4 - 210	99	1	2	0	1 + 1 CN	2	
5 - 151	81	1	1	0	2 + 1 CN	2	
TS: 856	439	13	4	0	8 + 3 CN	13	
6 - 145	73	2	1		3 + 3 CN	2	

7 - 176	75	3	0		4 + 1 CN	2	
8 - 135	58	2	1		4	8	
9 - 139	58	2	3		4	3	
TS: 595	264	11	5		15 + 4 CN	15	
Toàn trường	703	24	9		23+7 CN	28	

- Nhận xét chung hoàn cảnh của học sinh nhà trường:

+ Học sinh thuộc địa bàn phường Bãi Cháy, trong đó có nhiều PHHS từ nơi khác đến làm ăn, nguồn thu nhập chính từ dịch vụ du lịch, điều kiện kinh tế không ổn định, ít có thời gian chăm sóc, quản lý con em, ảnh hưởng đến việc phối kết hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh;

+ Đa số các em học sinh có ý thức học tập, vượt khó vươn lên.

3. Điều kiện về cơ sở vật chất:

Nhà trường có 2 điểm trường, điểm trường chính tại Khu 3 có 33 lớp học, điểm lẻ tại Khu 1 có 04 lớp học.

- Tổng số phòng học: 37
- Phòng thí nghiệm: 02
- Phòng học chức năng: 04
- Phòng thư viện: 01
- Phòng học vi tính: 02
- Phòng Hiệu trưởng: 01
- Phòng Phó hiệu trưởng: 02
- Phòng sinh hoạt tổ chuyên môn: 05
- Phòng công đoàn: 01
- Phòng tài vụ: 01
- Phòng y tế: 01
- Phòng Hội đồng: 01
- Phòng Đoàn - Đội: 01

*Đánh giá: - Có đủ cơ sở vật chất cho việc tổ chức dạy và học, thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh theo tiêu chí trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục, đạt chuẩn Quốc gia. 100% các phòng học đầy đủ trang thiết bị đảm bảo UDCNTT cho dạy học và quản lý tốt. Nhà trường thực sự có môi trường học đường thân thiện, an toàn để dạy tốt, học tốt.

- Có đủ phòng học cho học sinh THCS học 1 ca; hs tiểu học học 2 buổi/ngày.

- Có các phòng chức năng: Phòng thực hành môn học Hoá – Sinh; Thực hành môn học Vật lý; phòng học môn Mỹ thuật; Âm nhạc. Tuy nhiên, các phòng học bộ môn hiện đang thiếu thiết bị dạy – học.

Có 2 phòng tin học với 42 máy tính đủ cho học sinh học và thực hành nhưng đang ở tình trạng hết khấu hao cần đầu tư mới hoặc sửa chữa, bổ sung.

Có nhà học đa năng cho học tập các môn thể chất.

Phòng hiệu bộ, phòng hội đồng được trang bị đủ thiết bị, máy tính có nối mạng hỗ trợ cho giáo viên làm việc tại trường.

Thư viện trường đạt chuẩn, đảm bảo các loại sách giáo khoa, sách tham khảo, cho giáo viên, học sinh đọc, mượn sách; 100% các lớp có tủ sách đọc tại lớp, thư viện xanh cho học sinh Tiểu học.

Có đủ các phòng học làm bán trú, có đủ chỗ ngủ cho 650 học sinh tiểu học ăn nghỉ tại trường buổi trưa.

Có sân chơi an toàn.

Đầy đủ các phòng làm việc cho sinh hoạt chuyên môn các tổ chuyên môn.

100% cán bộ giáo viên tự trang bị máy tính xách tay, thực hiện UDCNTT trong quản lý, trong dạy và học đạt hiệu quả cao.

- Có hệ thống máy vi tính, máy in, máy photo, hệ thống loa đài đảm bảo đủ số lượng phục vụ cho hoạt động quản lý và văn phòng. Hệ thống máy tính văn phòng được kết nối mạng Internet phục vụ cho các hoạt động dạy và học trong nhà trường; có trang website của nhà trường phục vụ có hiệu quả hoạt động dạy và học trong nhà trường.

- Từ năm học 2019 - 2020 trường được đầu tư xây dựng 34 phòng học thông minh với các trang thiết bị hiện đại tạo thuận lợi cho công tác dạy – học.

4. Tài chính:

- Tình hình tài chính của trường tương đối ổn định. Từ tháng 7/2007 nhà trường được phân khai tài chính, đảm bảo thu chi đúng mục đích, đúng quy chế, đúng nguyên tắc, công khai, dân chủ.

- Năm học 2021 – 2022 nhà trường triển khai thực hiện nghiêm túc theo Nghị quyết số: 34/2021/NQ-HĐND và NQ số 36/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện theo các Công văn hướng dẫn của Sở Giáo dục Quảng Ninh, các qui định về thu chi của UBND thành phố Hạ Long, của Phòng Giáo dục TP Hạ Long.

- Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất.

II/ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT NĂM HỌC 2020 - 2021:

1. Kết quả thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua lớn của ngành:

Triển khai thực hiện nghiêm túc và đạt kết quả tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua lớn của ngành cũng như của nhà trường đề ra trong năm học cụ thể như sau:

- Không ngừng đổi mới phương pháp, chú trọng đưa các phương pháp dạy học mới vào giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường tổ chức dạy các chuyên đề để đưa ra các phương pháp dạy học đạt hiệu quả cao.

- Trong năm học phát động 4 đợt thi đua trong giáo viên và học sinh đạt kết quả tốt.

- Hưởng ứng tích cực các phong trào thi đua của ngành giáo dục Hạ Long, Thành đoàn,...
- Nhà trường đã dạy giáo dục sức khỏe, kỹ năng sống cho học sinh trong toàn trường.
- Phối kết hợp với công an phường, chính quyền địa phương, tổ dân khu phố để ngăn chặn, giáo dục những học sinh vi phạm đạo đức.
- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm cho học sinh có hiệu quả giáo dục cao: Ngày hội văn hóa, CLB Hướng dẫn viên du lịch, Ngày hội đọc sách, tổ chức thi văn nghệ, thi TDND...
- Hưởng ứng phong trào “Văn hóa đọc”, mỗi lớp xây dựng một thư viện thân thiện.
- Tổ chức kí cam kết và thực hiện nghiêm túc cuộc vận động.
- Hàng tuần đội phát thanh măng non đã thực hiện có hiệu quả việc phát thanh tuyên truyền trong toàn trường.
- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19. Triển khai dạy học trực tuyến hiệu quả trong đợt học sinh nghỉ để phòng, chống dịch. Vận động học sinh và giáo viên trong toàn trường quyên góp ủng hộ quỹ người nghèo, tổ chức nuôi lợn đất để ủng hộ các bạn học sinh nghèo đón tết, hỗ trợ các đối tượng GV, NV, HS gặp khó khăn do tác động của dịch Covid, ủng hộ công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố (*Tổng số tiền ủng hộ: 147.634000đ*).

2. Công tác phát triển:

- Hoàn thành tốt việc điều tra phổ cập giáo dục, kiện toàn các bảng biểu, hồ sơ để Phòng Giáo dục và UBND thành phố kiểm tra. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh lớp 1, lớp 6, làm tốt công tác duy trì sĩ số, trong năm không có học sinh bỏ học.
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho trẻ khuyết tật học hòa nhập. (13 học sinh khuyết tật)

3. Công tác bồi dưỡng đội ngũ:

3.1. Đánh giá CBQL theo chuẩn hiệu trưởng (P. Hiệu trưởng), Giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp:

Xếp loại	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	Giáo viên		Ghi chú
			Khối THCS	Khối Tiểu học	
Tốt	1	1	16/23 = 78.3%	18/30 = 60%	
Khá			7/23 = 21.7%	12/30 = 40%	
Đạt					

- 100% CBQL nhà trường được đánh giá xếp loại Tốt theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó hiệu trưởng.

- 100% giáo viên được đánh giá xếp loại khá, tốt theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định chuẩn của bậc học.

3.2. Đánh giá xếp loại viên chức:

Xếp loại	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	Giáo viên	
			Khối THCS	Khối Tiểu học
Hoàn thành XS NV	1	1	18/25 = 72%	18/30 = 60%
Hoàn thành tốt NV			7/25 = 28%	12/30 = 40%
Hoàn thành NV				
Không hoàn thành NV				

3.3. Giáo viên dạy giỏi:

Bậc học	Tổng số GV	Cấp tỉnh	Cấp Thành phố	Cấp trường	Ghi chú
Tiểu học	30	04=13.3%	18/30 = 60%	30/30 = 100%	
THCS	23	01=4.3%	7/23 = 30.4%	22/23 = 95.7%	
Toàn trường	53	05=9.4%	25/53 = 47.2%	52/53 = 98.1%	

3.4. Đánh giá kết quả thực hiện đổi mới trong công tác quản lý, trong giảng dạy; Nghiên cứu và viết SKKN/đề tài nghiên cứu khoa học.

- Thực hiện đổi mới trong công tác quản lý: Sử dụng hộp thư điện tử, triển khai kế hoạch; (hộp thư chung bậc học; hộp thư cá nhân)

Hiệu quả đạt được: Mỗi bậc học có hộp thư chung; 100% CBGV có hộp thư cá nhân, hàng ngày kiểm tra các văn bản, kế hoạch để thực hiện, đạt kết quả.

- Tổng số sáng kiến kinh nghiệm/đề tài nghiên cứu khoa học của CBQL, GV, NV nhà trường được các cấp xếp loại trong năm học:

+ 25 SKKN cấp TP; 41 SKKN cấp trường.

3.5. Đánh giá công tác học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn; Lý luận chính trị:

- Tổng số 100% CBGV được học tập các lớp để nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn 12 đ/c đang học ĐH TH; 01 đ/c đang học ĐHSP Hóa.

3.6. Phát triển Đảng viên:

- Chi bộ Đảng gồm: 23 đảng viên.

- Số quần chúng được bồi dưỡng kết nạp mới : 01.

4. Chất lượng giáo dục:

4.1. Đánh giá chất lượng giáo dục toàn diện:

- Khối Tiểu học: $883/884 = 99.9\%$ học sinh hoàn thành chương trình các môn học và rèn luyện năng lực, phẩm chất; 01 học sinh ở lại lớp sau thi lại.

- Khối THCS:

+ Hạnh kiểm: 100% XL Khá trở lên; 94.3% xếp loại HK tốt; 5.7% XL khá;

+ Học lực: Giỏi 34.2%; Khá: 44%; Trung bình: 21.5%; Yếu: 0.3%. Tỷ lệ chuyển lớp sau thi lại đạt: 100%.

4.2. Đánh giá chất lượng hoàn thành chương trình tiểu học; TN THCS:

- Tổng số học sinh hoàn thành CTTH: 157/157 đạt tỷ lệ 100%

- Tổng số học sinh tốt nghiệp THCS: $127/127 = 100\%$, trong đó:

Kết quả: Giỏi: 57 hs = 44.9% . Khá: 50 hs = 39.4%; Tb: 20 = 15.7%; Chất lượng 2 mặt giáo dục đã đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra; Chất lượng xét TN THCS đạt chỉ tiêu.

4.3. Chất lượng mũi nhọn, tuyển sinh vào các trường THPT:

Khối	Học sinh giỏi TP	Học sinh giỏi Quốc gia, Tỉnh	Đỗ vào trường chuyên HL/ Trọng Điểm	Tỷ lệ tuyển sinh THPT công lập (%)
THCS	22 giải (08 HSG lớp; 03 giải TDTT; 02 giải KHKT và Sáng tạo TTNND; 02 Giải Họa Mi vàng; 01 giải Vũ điệu tuổi trẻ; 04 Giải tin học)	04 HSG lớp 9; 02 giải TDTT	8 chuyên (Chuyên Toán tin: 01; Trung: 03; Địa: 02; Cận chuyên: 02)	$64/105 = 61\%$
Tiểu học			TĐ 08/157 = 5.1%	

* Đánh giá:

- Chất lượng mũi nhọn: Đạt chỉ tiêu đầu năm, chất lượng học sinh giỏi cấp THCS tăng 2,8%; chất lượng mũi nhọn đồng đều cả văn hóa và các cuộc thi khác.

5. Nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, trường chuẩn Quốc gia, trường đạt chuẩn chất lượng:

- Cơ sở vật chất: Đảm bảo cho dạy và học. Khối THCS học 01 ca/ ngày; khối Tiểu học 2 buổi/ngày.

- Đánh giá môi trường cảnh quan nhà trường: Có môi trường xanh – sạch đẹp, đủ sân chơi cho học sinh chơi an toàn.

- Duy trì trường đạt chuẩn chất lượng GD, tiếp tục hoàn thiện hồ sơ minh chứng đề nghị công nhận chu kì II năm 2021; công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2 năm 2021.

* Đánh giá: Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch chuyên môn đề ra.

6. Kết quả thi đua:

- Trường Đạt: Tập thể Lao động xuất sắc

- Chi bộ đạt Chi bộ trong sạch, vững mạnh.

- Công đoàn vững mạnh cấp thành phố.

- Liên đội mạnh xuất sắc cấp tỉnh.

- Danh hiệu cá nhân: 01 Bằng khen của UBND tỉnh; 08 CSTĐ cấp cơ sở; 05 Giáo viên giỏi cấp tỉnh; 24 GVG cấp thành phố; 06 GVCN giỏi cấp TP; 03 Giấy khen UBND thành phố.

7. Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ và các Quy chế trong nhà trường.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ và các Quy chế trong nhà trường theo QĐ số 04/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/3/2000 của Bộ GD&ĐT và theo Quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường, ban hành kèm theo QĐ số 19/QĐ-TH&THCS ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Hiệu trưởng trường TH&THCS Bãi Cháy 2.

- Thực hiện nghiêm túc Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế làm việc trong nhà trường đã được thông qua Hội nghị CB, VC, LD năm học 2020 - 2021.

8. Đánh giá chung:

8.1. Ưu điểm: Kết quả nổi bật, điểm mới so với năm học trước:

Năm học 2020 - 2021, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường TH&THCS Bãi Cháy 2 đã không ngừng đổi mới quản lý, đổi mới phương pháp giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có ý thức phấn đấu trong chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ năm học, các văn bản chỉ đạo của ngành đề ra, thực hiện nghiêm túc nghị quyết năm học, đã hoàn thành tốt kế hoạch đề ra.

Chất lượng giáo dục 2 mặt giáo dục, chất lượng mũi nhọn tiên bộ, Tỷ lệ HS tuyển sinh vào các trường THPT công lập ổn định.

Công tác giáo dục toàn diện HS, công tác Đoàn – Hội - Đội trong nhà trường đạt hiệu quả cao; Học sinh có các kỹ năng sống, có kiến thức về pháp luật, văn hoá ứng xử trong giao tiếp của địa phương du lịch. Các em học sinh được trang bị các kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, giáo dục giới tính.

8.2. Những tồn tại: Chất lượng Giáo dục Stem và các HĐ trải nghiệm giáo dục cho học sinh còn hạn chế, một số hoạt động không thực hiện được theo kế hoạch do dịch Covid-19.

8.3. Nguyên nhân của hạn chế:

- Công tác bồi dưỡng nghiên cứu khoa học cho học sinh, hướng dẫn học sinh còn hạn chế, chưa khơi dậy được lòng đam mê nghiên cứu, sáng tạo của học sinh trong GD Stem.

- Ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên kế hoạch giáo dục NGCK phải hủy hoặc thay đổi hình thức.

9. Tình hình địa phương:

- Lãnh đạo địa phương phường Bãi Cháy luôn quan tâm đến công tác giáo dục; các tổ dân, khu phố quan tâm công tác khuyến học, phối hợp thực hiện ANTT trong, ngoài nhà trường.

- Hội khuyến học ở các khu phố hoạt động tốt, động viên giáo dục học sinh.

- Hội CTĐ của phường hoạt động hiệu quả, quan tâm học sinh khó khăn: Tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn đầu năm học mới, Tết nguyên đán.

10. Những thuận lợi, khó khăn:

10.1. Thuận lợi:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục Hạ Long, của UBND phường Bãi Cháy; sự ủng hộ nhiệt tình của cha mẹ học sinh trong toàn trường. Tập thể sư phạm của trường luôn đoàn kết, cùng giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Nhà trường có Chi bộ Đảng vững mạnh, với 23 đ/c CBGV là Đảng viên (chiếm 43.9% CBGV, NV). Các đồng chí Đảng viên có tinh thần trách nhiệm cao, đều giữ vai trò chủ chốt trong nhà trường; các đ/c trong BGH, các đoàn thể, tổ trưởng chuyên môn có năng lực công tác quản lý nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên trong trường đều đạt chuẩn và trên chuẩn, nhiều đồng chí giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy, yêu nghề, hết lòng vì học sinh thân yêu, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác giảng dạy cũng như mọi hoạt động của nhà trường. Chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà và việc giáo dục đạo đức cho học sinh luôn được quan tâm.

- Dưới sự chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục Hạ Long, nhà trường luôn chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy nâng cao chất lượng giáo dục dạy học theo chuẩn kiến thức, chuẩn kỹ năng, theo nội dung giảm tải và tích hợp kỹ năng sống.

- Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long, Phòng Giáo dục và nhà trường đã quan tâm đầu tư các thiết bị dạy học phục vụ cho việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy cũng như mọi hoạt động của nhà trường.

- Toàn trường đã quyết tâm thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động.

10.2. Khó khăn:

- Chất lượng đội ngũ không đồng đều, một số đồng chí giáo viên trẻ còn hạn chế về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm. Trong năm học còn thiếu 08 giáo viên nên nhà trường phải phân công dạy thay, dạy kiêm nhiệm nhiều nên khó khăn cho việc phân công chuyên môn và vất vả cho giáo viên giảng dạy, phần nào ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy.

- Trường liên cấp có 2 bậc học, tổ chức các hoạt động chung còn hạn chế.
- Do đặc thù địa phương (địa bàn nhà trường), ngành nghề chính của phụ huynh là dịch vụ du lịch nên vấn đề quản lý việc tự học của học sinh ở nhà hạn chế, lơis lỏng, nền nếp chưa tốt.
- Năm học 2021 - 2022 tiếp tục bị ảnh hưởng do dịch Covid-19 nên số học sinh chuyển trường về địa phương cư trú ban đầu nhiều (60 học sinh); nhiều gia đình học sinh bị ảnh hưởng nên tác động tiêu cực đến việc học của các con.

PHẦN THỨ HAI: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ **NĂM HỌC 2021 - 2022**

A/ MỤC TIÊU CHUNG:

1. Bảo đảm an toàn trường học, chủ động thực hiện chương trình, kế hoạch năm học phù hợp với thực tiễn, đảm bảo tính khoa học, hiệu quả, linh hoạt để ứng phó với diễn biến khó lường của dịch Covid-19.

2. Triển khai thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 1, 2 và lớp 6; tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với các lớp từ lớp 3,4,5,7,8,9; bảo đảm nhiệm vụ kép vừa an toàn phòng, chống dịch Covid-19 đồng thời hoàn thành chương trình năm học, mục tiêu về chất lượng giáo dục.

3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục TH&THCS. Tiếp tục thực hiện chiến lược của nhà trường, đề xuất bổ sung biên chế để đủ giáo viên dạy những môn học bắt buộc theo chương trình, đặc biệt môn Tin học và Tiếng Anh.

4. Từng bước triển khai chuyển đổi số trong giáo dục, trước mắt hoàn thiện cơ sở dữ liệu giáo dục, xây dựng kho học liệu, ngân hàng câu hỏi kiểm tra, bài giảng số; chuyển dần hình thức quản lý, dạy và học sang không gian số. Khai thác hiệu quả thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị công nghệ tiên tiến cùng với các phần mềm dạy học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến và Dự án trường học thông minh.

5. Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các hoạt động dạy học, đa dạng các hình thức tổ chức để khắc phục, ứng phó với tác động của dịch Covid-19; xây dựng kho học liệu điện tử phù hợp, sẵn sàng hỗ trợ học sinh tự học và tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình trong điều kiện dịch diễn biến phức tạp phải thực hiện giãn cách xã hội để đảm bảo thực hiện theo phương châm “*tạm dừng đến trường nhưng không dừng học tập*” của ngành giáo dục.

6. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học thích ứng với sự thay đổi, tiếp cận chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam, chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa và quốc tế hóa trong nhà trường.

B/ NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ:

I. CHỈ TIÊU:

1. Chất lượng giáo dục

Khối	Hạng kiểm/phẩm chất						Học lực/năng lực							
	Tốt		Khá		Trung bình		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
	SL	%	S	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	S	%
TH 856 HS	856/856 =100% HS được đánh giá đạt về phẩm chất.						852/856 = 99.5% HS được đánh giá hoàn thành và hoàn thành tốt nội dung các môn học, các hoạt động giáo dục trong chương trình học, chương trình giáo dục. (HTT: 700 = 81.2%; HTNV: 152 = 18.6%; Chưa HTNV: 04 = 0.5%)							
6/145	140	96.6	5	3.4			50	34.5	48	33.1	45	31.0	2	1.4
7/176	170	96.6	6	3.4			59	33.5	69	39.2	44	25.0	4	2.3
8/135	130	96.3	5	3.7			60	44.4	40	29.6	33	24.5	2	1.5
9/139	135	97.1	4	2.9			50	36.0	60	43.2	29	20.8	0	0
THCS 595 HS	575	96.6	20	3.4			219	36.8	217	36.5	151	25.4	8	1.3

*Các chỉ tiêu khác:

- Hoàn thành CT Tiểu học lớp 5: 100%
- Tốt nghiệp lớp 9 THCS: 100%
- Tỷ lệ chuyển lớp thẳng: 97->98% (lên lớp sau thi lại: 99.5%)

* Chất lượng bộ môn và mũi nhọn:

Khối	Lên lớp	Tỉ lệ % bộ môn từ TB trở lên với THCS, Đạt với TH									Học sinh giỏi		
		Văn (T.Việt)	Toán/ KHTN	Anh	Lý/ KHTN	Hóa	Sinh/K HTN	Sử	Địa/ HKTN	Môn khác	TP	Tinh	Đỗ CHL

1		100	100								05	02	
2		100	100								TD TT, STT TN NB		
3		100	100	99.0									
4		100	100	99.0									
5		100	100	99.0									
6		97	96	94.4	96		99.0				20 (12 giải VH)	10	10
7		95.0	92	95.3	97								
8		95.0	95	94	95	96							
9		98.4	91	97.3	95	98							

2. Chất lượng đội ngũ, chỉ tiêu thi đua

- Đánh giá theo chuẩn:

Xếp loại	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	Giáo viên		Ghi chú
			Khối THCS	Khối Tiểu học	
Tốt	1/1 = 100%	1/1 = 100%	16/23 = 69.6%	15/30 = 50%	
Khá			7/23 = 30.4%	15/30 = 50%	
Đạt					

- Đánh giá xếp loại viên chức:

Xếp loại	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	Giáo viên	
			Khối THCS	Khối Tiểu học
Hoàn thành XS NV	1=100%	1=100%	16/23 = 69.6%	15/30 = 50%
Hoàn thành tốt NV			7/23 = 30.4%	15/30 = 50%
Hoàn thành NV	0	0	0	0
Không hoàn thành NV	0	0	0	0

- Đánh giá theo năng lực chuyên môn:

Nội dung danh hiệu	Khối Tiểu học				Khối THCS			
	CS TĐ	GV dạy giỏi	GV chủ nhiệm giỏi	TPT giỏi	CS TĐ	GV dạy giỏi	GV chủ nhiệm giỏi	TPT giỏi
Cấp trường		30/30 = 100%	24/24 = 100%			23/23 = 100%	13/13 = 100%	1
Cấp TP	4/30 = 13.3%	20/30 = 66.7%	05/24 = 20.8%		4/27 = 14.8%	7/23 = 30.4% Bảo lưu	05/13 = 38.5%	1
Cấp Tỉnh	1/57 = 1.7%	2/30 = 6.7% (bảo lưu)	02=6.7 %				01/13= 7.7%	

- Chỉ tiêu hồ sơ, giáo án và giờ dạy:

Khối lớp	Hồ sơ (Tỷ lệ %)			Giáo án (Tỷ lệ %)			Giờ dạy (Tỷ lệ %)			Ghi chú
	Tốt	Khá	Đạt yêu cầu	Tốt	Khá	Đạt yêu cầu	Tốt	Khá	Đạt yêu cầu	
1	100	0	0	100	0		85	15	0	
2	90	5	5	90	5	5	85	15	0	
3	90	5	5	90	5	5	85	15	0	
4	90	5	5	90	5	5	85	15	0	
5	90	5	5	90	5	5	85	15	0	
6	80	15	5	80	15	5	80	15	5	
7	80	15	5	80	15	5	80	15	5	
8	80	15	5	80	15	5	80	15	5	
9	80	15	5	80	15	5	80	15	5	

- Chuyên đề Khối THCS

Thời gian	Tuần	Tên chuyên đề	Tổ/ Nhóm CM	Người thực hiện	Cấp
Tháng 11/2021		Luyện nói tiếng Trung Quốc	XH	Dạy: Hoàng Hồng Thanh BC: Nguyễn Quỳnh Lan	Trường
Tháng 02/2022		Khoa học tự nhiên 6: "Phát triển năng lực thực hành cho học sinh thông qua môn khoa học tự nhiên lớp 6"	Tự nhiên	Dạy: Lương Thị Thu BC:	Cụm
Tháng 04/2022		Toán 6: "Rèn kỹ năng thực hành cho học sinh thông qua tiết ôn tập"	Tự nhiên	Dạy: Nguyễn Thị Thu Hà BC:	Trường
Tháng 04/2022		Dạy học Ngữ văn 6 theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh qua tiết đọc – hiểu văn bản truyện	Xã hội	Dạy: Lương Thị Hảo BC: Nguyễn Thị Bình	Trường

***Chuyên đề khối Tiểu học:**

Thời gian	Tuần	Tên chuyên đề	Tổ/ Nhóm CM	Người thực hiện	Cấp
Tháng 12/2021		Mĩ thuật: “Chủ đề 4: Sáng tạo với những chiếc lá	5	Dạy: Hoàng Mai Phương BC: Lê Thị Hảo	Trường
Tháng 12/2021		Sử dụng linh hoạt một số kĩ thuật dạy học tích cực trong môn TNXH lớp 1 góp phần phát triển năng lực học sinh	1	Dạy: Đoàn Thị Yến BC: Nguyễn Thị Dung	Trường
Tháng 02/2022		Một số biện pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh thông qua môn Toán lớp 2	2	Dạy: Vũ Thị Lê BC: Đồng Thị Duyên	Trường

Tháng 02/2022	Nâng cao chất lượng dạy từ loại trong Luyện từ và câu	4	Dạy: Lê Thị Thanh Nhân BC: Đỗ Thu Trang	Trường
------------------	--	---	---	--------

*** Danh hiệu tập thể:**

- Chi bộ Đảng đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh.
- Nhà trường đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc, Sở Giáo dục tặng Giấy khen; Bằng khen của UBND tỉnh.
- Công đoàn vững mạnh xuất sắc. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Giấy khen.
- Liên đội vững mạnh xuất sắc cấp Tỉnh.
- Tổ lao động Xuất sắc: 4 tổ CM
- Lớp đạt lớp xuất sắc: 20/37 lớp

*** Danh hiệu cá nhân:**

- CSTĐ cấp tỉnh: 01 đồng chí.
- CSTĐ cấp cơ sở: 08 đồng chí.
- Lao động tiên tiến: 58/58 đồng chí.
- GVG cấp Thành phố: Khối TH: 24 (02 bảo lưu GVG cấp tỉnh); Khối THCS: 07 (bảo lưu)
- GVG cấp trường: Khối TH: 30 đồng chí; Khối THCS: 23 đồng chí.
- GVCN giỏi cấp trường: Khối TH: 22/24 đc; Khối THCS: 9/13 đc)
- GVCN giỏi cấp TP: đ/c (TH: 04 đ/c; THCS: 05 đ/c)
- Giấy khen UBND thành phố: 03 đồng chí.
- Giấy khen Sở Giáo dục: 02 đồng chí.
- Bằng khen UBND tỉnh: 01 đồng chí.

II. GIẢI PHÁP:

I. Bảo đảm an toàn trường học phòng, chống Covid-19, hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục

1. Tăng cường các biện pháp phòng, chống Covid-19 trong trường học

1.1. Chủ động, tích cực triển khai thực hiện công văn 841A/PGDĐT ngày 06/8/2021 v/v tăng cường phòng chống dịch COVID-19 trong tình hình mới để chuẩn bị cho năm học 2021-2022; công văn 846/PGDĐT ngày 11/8/2021 V/v triển khai một số biện pháp cấp bách phòng chống dịch Covid-19; công văn 900/SGDĐT ngày 20/8/2021 của Phòng GD&ĐT thành phố về việc tổ chức cho học sinh tựu trường, khai giảng và triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 thích ứng với tình huống phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới; công văn 921/PGD&ĐT ngày 24/8/2021 v/v triển khai các biện pháp tổ

chức cho học sinh trở lại trường học năm học 2021-2022; công văn số 2439/SGDDĐT-VP ngày 31/8/2021 của Sở GDĐT về việc khẩn trương xây dựng bổ sung, hoàn thiện phương án phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo tình hình mới phù hợp với điều kiện các cấp học và thực tiễn đảm bảo xây được môi trường “*dạy và học*” tuyệt đối an toàn, thực hiện “*mỗi trường học là một vùng xanh*”; công văn 956/PGDDĐT ngày 03/9/2021 triển khai các biện pháp an toàn phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại các cơ sở giáo dục năm học 2021-2022. Trong đó, đặc biệt lưu ý kiểm soát chặt chẽ các trường hợp người cung cấp dịch vụ, người dạy các môn năng khiếu, ngoại ngữ, kỹ năng sống,.. trong năm học 2021-2022.

1.2. Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế tại địa phương để đẩy mạnh thông tin truyền thông, nâng cao nhận thức, nhân lên tinh thần tự hào của nhân dân Quảng Ninh, ý thức tự lực, tự cường thực hiện nghiêm túc các quy định của Trung ương, của Tỉnh, của Thành phố về các biện pháp bảo đảm an toàn trước tình hình dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp; tăng cường tuyên truyền các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy định về phòng, chống dịch Covid-19 trong trường học và cộng đồng với phương châm “*cao hơn, nhanh hơn, quyết liệt hơn, hiệu quả hơn*” góp phần giữ vững vùng “*xanh*” an toàn, địa bàn “*Ổn định-phát triển trong trạng thái bình thường mới*”.

1.3. Thường xuyên, liên tục rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án đảm bảo sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; kịp thời phát hiện sớm các trường hợp có biểu hiện nghi ngờ mắc Covid-19 trong trường học, báo cáo với cơ quan Y tế tại địa phương để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

2. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt ứng phó với tình hình Covid-19, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học

2.1. Chỉ đạo các tổ CM xây dựng kế hoạch giáo dục của trường theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ GDĐT, trong đó đảm bảo yêu cầu thực hiện các nội dung cốt lõi, chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện, tận dụng tối đa thời gian tổ chức dạy học trực tiếp khi dịch bệnh được kiểm soát (khối Tiểu học: Căn cứ CV số: 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 và vận dụng hợp lý hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học theo CV số: 1125/BGDĐT-GDTH ngày 31/3/2021 và điều chỉnh theo CV số: 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2021. Khối THCS điều chỉnh KHGD theo CV số: 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021). Trường hợp dịch bệnh phức tạp, không thể tổ chức dạy học trực tiếp thì tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình và các hình thức phù hợp khác để hoàn thành kế hoạch năm học, đảm bảo chất lượng giáo dục; chủ động bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh, không bắt buộc phải dạy đủ môn học ở tất cả các tuần, không bắt buộc phải chia đều số tiết/tuần để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường.

a) Đối với lớp 1,2, 6 thực hiện theo Chương trình GDPT 2018

- Tiếp tục thực hiện đổi mới sách giáo khoa lớp 2. Đối với lớp 6: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số 851/PGD&ĐT ngày 9/8/2021 về việc triển khai thực hiện chương trình GDTrH năm học 2021-2022; CV số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GD về hướng dẫn sinh hoạt tổ CM thực hiện chương trình GDPT cấp tiểu học; xây dựng kế hoạch dạy học bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018 để tổ chức dạy học theo hình thức trực tiếp và trực tuyến phù hợp với tình hình phòng, chống dịch Covid-19 tại địa phương.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các chuyên đề trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại mỗi nhà trường. Trong năm học tổ chức ít nhất 2 đợt chuyên đề về việc dạy học lớp 2, 6 với quy mô cấp trường và tham gia cấp cụm trường, cấp thành phố, cấp tỉnh.

b) Đối với các lớp thực hiện theo Chương trình GDPT 2006

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với tình hình dịch Covid-19 tại địa phương theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT và các Công văn của Sở GDĐT và Phòng GDĐT: số 2265/SGDĐT-GDTrH ngày 28/8/2020 về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT; số 2283/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tiếp tục hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp THCS, THPT (công văn 944/PGDĐT ngày 01/9/2020 của Phòng GDĐT); số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021 (công văn 926/PGDĐT ngày 28/8/2020 của Phòng GDĐT); số 2030/SGDĐT - GDPT ngày 23/7/2021 về việc triển khai thực hiện chương trình GDTrH năm học 2021-2022 (công văn 851/PGDĐT ngày 9/8/2021 của Phòng GDĐT); CV số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017 - 2018.

Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn của Bộ GD tại CV số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018.

- Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, lưu ý tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình GDPT 2018, chuẩn bị cho học sinh học theo Chương trình GDPT 2018 ở cấp THPT theo hướng dẫn tại Công văn số 2426/SGDĐT - GDPT ngày 30/8/2021 của Sở GDĐT về việc đánh giá công tác tập huấn bồi dưỡng chương trình GDPT hiện hành và đánh giá kết quả giáo dục dành cho tổ trưởng chuyên môn theo chương trình GDPT 2018 - cấp

THCS. Tổ chuyên môn, giáo viên khi xây dựng kế hoạch dạy học môn học cần nghiên cứu, thảo luận để lựa chọn, tích hợp linh hoạt nội dung bổ trợ theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 vào chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, đặc biệt với khối lớp 9, đảm bảo vừa sức đối với học sinh và phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường (vận dụng phụ lục 1,2 của công văn 926/PGDDĐT ngày 28/8/2020 của Phòng GDĐT để thể hiện kết quả rà soát trong kế hoạch giáo dục từng môn học).

c) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hoá, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm với đất nước, với xã hội; xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động, giải trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hoà cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh **về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc**; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức, liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông (Khối Tiểu học sử dụng bộ tài liệu: GD ATGT năm 2021 của Bộ GD); giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định. Tích hợp: Giáo dục bảo tồn di sản vịnh Hạ Long; Sản xuất và tiêu dùng bền vững; Tăng trưởng xanh của tỉnh Quảng Ninh. Tiếp tục triển khai đề tài khoa học công nghệ năm 2018 cấp cơ sở của Phòng GDĐT “Giáo dục cho học sinh thành phố Hạ Long về phẩm chất, năng lực của người làm du lịch, dịch vụ” trong Chương trình giáo dục địa phương từ lớp 1 đến lớp 9 qua hình thức sinh hoạt “CLB hướng dẫn viên du lịch”.

d) Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ

- Triển khai có hiệu quả Chương trình Tiếng Anh 10 năm, Chương trình GDPT 2018. Chuẩn bị các điều kiện để triển khai các nội dung Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống GDPT giai đoạn 2021-2025” (khi được UBND tỉnh phê duyệt).

- Đối với Tiếng Anh: xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp để tiếp tục thực hiện Kế hoạch 149/KH-UBND ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh về dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 và Kế hoạch 929/KH-SGDĐT ngày 02/4/2021 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2022 Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025, tổ chức dạy cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 9.

- Ngoại ngữ 2: Tiếp tục dạy môn Tiếng Trung Quốc cho học sinh lớp 6,7,8,9 cấp THCS.

đ) Công tác giáo dục thể chất (GDTC)

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025. Duy trì nề nếp thực hiện bài thể dục tập thể đầu giờ, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

- Thực hiện tốt chương trình giáo dục thể chất, đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao, chăm sóc y tế trong trường; chủ động phòng chống tai nạn thương tích, triển khai mạnh mẽ phong trào dạy bơi, học bơi và hướng dẫn phòng, chống đuối nước cho học sinh. Triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động vận động nhằm nâng cao tầm vóc, thể chất của học sinh, sinh viên và Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh Ủy Về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước".

- Tích cực sử dụng trang thiết bị, dụng cụ hiện có một cách hợp lý để nâng cao hiệu quả giờ học. Tiếp tục rà soát, đề xuất bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình môn học; tiếp tục đầu tư, quy hoạch khu vực sân chơi, sân tập, nhà tập và các cơ sở vật chất khác đảm bảo an toàn để đáp ứng nhu cầu học tập môn GDTC của học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá thể lực học sinh theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GDĐT.

e) Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương và nhà trường.

2.2. Xây dựng kế hoạch cụ thể để chủ động khởi động được ngay việc dạy học qua internet và trên truyền hình (chủ đạo là dạy học trực tuyến) cùng các hình thức dạy học khác đã được Sở GDĐT, Phòng GDĐT hướng dẫn chi tiết, đầy đủ từ năm học 2019-2020, năm học 2020-2021 nếu dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đến mức học sinh phải tạm thời nghỉ học ở trường để đảm bảo "*Học sinh tạm dừng đến trường nhưng không ngừng việc học tập*" cho tất cả các đối tượng học sinh:

- Bảo đảm thực hiện Chương trình GDPT trong điều kiện dịch Covid-19 vẫn có diễn biến phức tạp thông qua việc chủ động về các phương án dạy trực tiếp, trực tuyến, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến cùng các hình thức dạy học khác phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương và nhà trường.

- Thực hiện nghiêm việc kiểm tra, giám sát để đảm bảo tiến độ dạy học, đảm bảo kế hoạch giáo dục của nhà trường và của ngành; xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá trực tuyến phù hợp theo Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học tích cực

3.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học, chú trọng đến các nội dung cốt lõi để tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả. Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực, chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

3.2. Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao, tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới (Tổ chức Ngày hội văn hóa, các chuyên hiệu RLĐV "Hòa bình - Hữu nghị", CLB cầu lông, võ Vovinam). Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Mỹ thuật, Âm nhạc, GDCD, TNXH...), hoạt động giáo dục phù hợp (CLB Hướng dẫn viên du lịch, CLB Nghệ thuật, CLB Văn học).

3.3. Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Từng bước triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố tại các nhà trường; xây dựng Video bài giảng đảm bảo chất lượng tốt nộp về Sở GDĐT xây dựng kho học liệu chung toàn Tỉnh (theo phân công của PGD), sử dụng hồ sơ điện tử (hồ sơ giáo viên, học sinh; sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc; sổ Kế hoạch tổ chuyên môn; Kế hoạch bài dạy của giáo viên...); triển khai tuyển sinh trực tuyến khi cần thiết; phổ biến, tuyên truyền việc áp dụng phương pháp học trực tuyến trên hệ thống phần mềm quản lý bài giảng trực tuyến của ngành; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên sẵn sàng triển khai các ứng dụng để dạy học trực tuyến khi cần thiết.

4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

4.1. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học và hoạt động giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 2369/SGDDĐT-GDTrH ngày 13/9/2018 về việc thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (công văn 779/PGDDĐT ngày 13/9/2018 của Phòng GDĐT) và Công văn số 3219/SGDDĐT- GDTrH ngày 26/11/2018 về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra học kỳ từ năm học 2018-2019 của Sở GDĐT. Không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GDĐT trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19.

Tiếp tục triển khai dạy học theo phương pháp “Bàn tay nặn bột”; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới.

4.2. Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh theo quy định:

- Cấp Tiểu học: Đối với lớp 1,2: Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT. Đối với lớp 3,4,5: Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT

- Cấp THCS: Đối với lớp 6: Thực hiện Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT (gọi tắt là Thông tư 22), Công văn số 2613/BGDĐT ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình GDTrH năm học 2021-2022; Công văn số 2406/SGDDĐT - GDPT ngày 27/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư 22.

Môn Lịch sử và Địa lí bao gồm 02 phân môn Lịch sử và Địa lí, mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kỳ; bài kiểm tra, đánh giá định kỳ gồm nội dung của 02 phân môn theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kỳ; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bao gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương: giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Phân công giáo dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm

tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định.

Đối với học sinh lớp 7,8,9: Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2022

4.3. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, bảng đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Khuyến khích giáo viên xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

4.4. Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

5.1. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục THCS, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Công văn số 2284/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong GDTrH từ năm học 2020-2021 (công văn 966/PGDDĐT ngày 8/9/2020 của Phòng GDĐT) bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương và nhà trường. Gắn nội dung giáo dục định hướng nghề nghiệp với hoạt động giáo dục STEM; tăng cường các hoạt động sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn, theo cụm trường và công tác kiểm tra đánh giá nội dung giáo dục STEM. Tổ chức ngày Hội STEM, nghiên cứu khoa học kích thích sự sáng tạo và định hướng chọn nghề cho học sinh.

5.2. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học cơ sở; khuyến khích, động viên học sinh tham gia cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp” Tỉnh Quảng Ninh năm 2021. Năm học 2021-2022, xây dựng giải pháp phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS đạt từ 20% đến 30% không để học sinh dừng học sau khi tốt nghiệp THCS.

6. Tham gia và tổ chức các kỳ thi, cuộc thi

6.1. Căn cứ điểm tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022, phân tích để đưa ra giải pháp tổ chức dạy và học phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy các môn học.

6.2. Động viên giáo viên tích cực tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp Thành phố THCS, giáo viên giỏi Tiểu học cấp thành phố năm học 2021-2022; tham gia nghiên cứu các giải pháp giáo dục.

6.3. Tổ chức hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật, lựa chọn sản phẩm tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học năm học 2021-2022 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT, Phòng GD-ĐT. Tham gia cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp Thành phố, thi sáng tạo Robot.

6.4. Tổ chức cho học sinh dự thi HS giỏi cấp Thành phố, cấp Tỉnh các môn văn hóa và Tin học trẻ không chuyên.

6.5. Khuyến khích học sinh dự thi các cuộc thi Toán Quốc tế (IMAS, TIMO, SASMO); Olympic Toán, Olympic Tiếng Anh... nhằm phát triển năng lực đặc thù của bộ môn cho học sinh.

II. Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục TH và THCS, thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

1. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đối với cấp tiểu học và THCS

Thực hiện bám sát và điều chỉnh cho phù hợp Phương hướng chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020 – 2025, sắp xếp lại cơ cấu lớp học, bố trí học tập phù hợp tại điểm trường bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục tiểu học và đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với lớp 2,6 năm học 2021-2022; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 2 và lớp 6 theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

Tăng cường quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học, khai thác có hiệu quả phòng học thông minh; lập kế hoạch sửa chữa và bổ sung nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 và đáp ứng kịp thời việc dạy học trực tuyến.

2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục (PCGD) Tiểu học và trung học cơ sở

2.1. Căn cứ hướng dẫn của Tỉnh và của Sở GDĐT, Phòng GDĐT, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả PCGD tiểu học và PCGDTHCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn. Từ đó, tiếp tục tăng cường các điều kiện nâng cao chất lượng PCGD; thực hiện công tác điều tra phổ cập theo quy định, bảo đảm chính xác, chất lượng, hiệu quả.

2.2. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 12/3/2021 của UBND thành phố Hạ Long về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD, xóa mù chữ trên địa bàn thành phố, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 12/3/2021 của UBND thành phố Hạ Long về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD, xóa mù chữ trên địa bàn thành phố năm 2021. Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa phương giai đoạn 2021-2025. Giữ vững và nâng cao chất lượng kết quả PCGD mức độ 2.

2.3. Tăng cường các điều kiện nâng cao chất lượng PCGD; Sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, xóa mù chữ, thường xuyên cập nhật và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống đáp ứng tốt công tác kiểm tra, đánh giá, báo cáo.

3. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT thực hiện công tác Tự đánh giá hàng năm; thực hiện Đánh giá ngoài và đăng ký công nhận Trường đạt Chuẩn Quốc gia theo lộ trình (đăng ký KĐCLGD và trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2016 - 2021).

Làm tốt công tác tham mưu để các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Từng bước áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế khi có cơ hội và điều kiện.

3.1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

3.1.1. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn hiệu trưởng.

- Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; đề xuất tuyển dụng giáo viên đảm bảo số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Khoa học tự nhiên, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định, báo cáo Phòng GDĐT để thực hiện việc điều động, tuyển dụng, luân chuyển kịp thời.

- Rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên cấp TH, THCS theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019 báo cáo để Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung. Tạo điều kiện để giáo viên tham gia học tập

nâng chuẩn theo triển khai của ngành giáo dục và đào tạo thành phố về việc thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên TH, THCS theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính Phủ.

3.1.2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Bồi dưỡng các mô-đun theo Kế hoạch số 906/KH-PGDĐT ngày 23/8/2021 về việc tổ chức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý năm 2021 triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 (Chương trình ETEP) và kế hoạch số 975/KH-PGDĐT ngày 6/9/2021 v/v bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên và cán bộ quản lý mầm non, phổ thông năm học 2021-2022; tổ chức bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Tạo điều kiện để giáo viên và cán bộ quản lý tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức dạy học trực tuyến theo kế hoạch của Sở GDĐT và Phòng GDĐT. Khuyến khích giáo viên tham gia Cộng đồng Giáo viên sáng tạo Việt Nam (facebook.com/groups/mievietnam), Trung tâm học tập dành cho giáo viên (education.microsoft.com/vi-vn), khai thác Kho học liệu số Hệ tri thức số hóa Việt (igiaoduc.vn).

- Ưu tiên bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn giáo viên của một số môn học để tiến tới mỗi giáo viên có thể đảm nhiệm dạy học toàn bộ môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí theo Chương trình GDPT 2018.

- Đăng ký bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý học sinh.

3.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

3.2.1. Khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, tham khảo các nguồn học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học 9-10 buổi/tuần cho học sinh Tiểu học, 6 buổi/tuần cho học sinh THCS, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình trong bối cảnh ứng phó với tình hình dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp.

3.2.2. Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục 2 cấp học THCS và TH; tham mưu, đề xuất với UBND thành phố Hạ Long tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để đảm bảo chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tuyến; khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, không để thiết bị dạy học được trang bị đến trường nhưng không được đưa ra lớp để sử dụng; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học.

3.2.3. Triển khai thực hiện Công văn số 2443/SGDĐT ngày 31/8/2021 về việc xây dựng video bài giảng hỗ trợ học sinh tự học, lựa chọn giáo viên để tổ chức xây dựng các video bài giảng hỗ trợ dạy học trực tuyến đồng thời sử dụng

để hỗ trợ trực tiếp học sinh học tập trong trường hợp học sinh không có điều kiện tiếp cận hình thức học trực tuyến, học trên truyền hình (*theo phân công của PGD*)

3.2.4. Hướng dẫn học sinh tham gia các bài học trên truyền hình phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường; tăng cường kết hợp học qua truyền hình với việc dạy học trực tiếp tại trường.

3.2.5. Tổ chức góp ý và dạy thử nghiệm Tài liệu giáo dục của địa phương của các khối lớp 7 bảo đảm chất lượng và tiến độ thời gian. Tổ chức góp ý, tham gia lựa chọn và tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo qui định đối với CBQL và giáo viên được phân công dạy lớp 3, 7 năm học 2022 - 2023 trước khi thực hiện nhiệm vụ.

3.2.6. Công tác thư viện trường học

- Thực hiện nhiệm vụ theo Luật Thư viện số 46/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 21/11/2019; Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện; Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành Thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác thư viện theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ GDĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông; công văn số 11185/GDTH ngày 17/12/2004 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông; Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và quản lý, khai thác kho học liệu điện tử. Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu sách cho giáo viên và học sinh, vận động, hướng dẫn giáo viên và học sinh đọc và làm theo sách bằng nhiều hình thức như: thành lập câu lạc bộ yêu sách, câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, tổ chức thi tìm hiểu kiến thức các môn học, triển lãm, trưng bày sách, thi kể chuyện, giới thiệu sách (Tổ chức thi kể chuyện theo sách, ngày hội đọc sách...). Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý thư viện được Phòng GDĐT trang cấp từ những năm học trước.

4. Khai thác hiệu quả thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị công nghệ tiên tiến cùng với các phần mềm dạy học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến và Dự án trường học thông minh.

Thực hiện nghiêm túc các Công văn:

4.1. Công văn số 1495/PGDĐT ngày 01/12/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn công tác trang bị, quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị dạy học; phòng học bộ môn; phòng học thông minh cấp phổ thông từ năm học 2020-2021;

4.2. Công văn số 863/PGDĐT ngày 11/8/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai, thực hiện quy chế quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông.

4.3. Đối với việc khai thác sử dụng thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và Dự án trường học thông minh, chỉ đạo giáo viên phải sử dụng tới mức độ 2 và mức độ 3 (Mức 2: Giáo viên sử dụng máy chiếu, bảng tương tác, máy chiếu vật thể, hệ thống âm thanh để giảng bài, học sinh theo dõi tương tác với bài giảng bằng máy tính bảng thông qua mạng LAN và phần mềm Mythware. Mức độ này các thiết bị dạy học đã hỗ trợ học sinh và bài giảng tốt, tuy nhiên phạm vi tương tác mới dừng lại trong phạm vi phòng học và 01 tiết dạy. Phần mềm Mythware chủ yếu hỗ trợ về câu hỏi trắc nghiệm; Mức 3: Giáo viên sử dụng máy chiếu, bảng tương tác, máy chiếu vật thể, hệ thống âm thanh để giảng bài, học sinh theo dõi và tương tác với bài giảng, giáo viên bằng máy tính bảng thông qua mạng Internet và phần mềm quản lý bài giảng trực tuyến. Ở mức độ này việc tương tác giữa giáo viên và học sinh được hỗ trợ tốt. Ngoài ra học sinh có thể tự học ở nhà tại mọi nơi thông qua mạng Internet. Việc dạy học và tương tác giữa học sinh và giáo viên diễn ra mọi nơi, mọi lúc không giới hạn trong phạm vi hẹp của lớp học – Trích dẫn Công văn số 295/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/01/2019 về việc quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và Dự án trường học thông minh)

IV. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1. Tự chủ và chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ kế hoạch của tổ chuyên môn, báo cáo Phòng GDĐT (*gửi Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021-2022 về CM 2 cấp học PGD ngày 01/10/2021*)

2. Thực hiện chỉ đạo của Sở GDĐT tại Công văn số 2435/SGDDĐT- GDTrH ngày 18/9/2018 về việc tăng cường quản lý đổi mới hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn và Công văn số 2281/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020 - 2021 (công văn 960/PGDDĐT ngày /8/2020 của Phòng GDĐT thành phố). Tăng cường đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh. Mỗi tổ chuyên môn tổ chức ít nhất 2 lần/môn học/năm học việc sinh hoạt chủ điểm trong tổ theo hình thức sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học.

3. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định. Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các nhà trường; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

4. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tiếp nhận mọi nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật; chủ động tham mưu, đề xuất thực hiện khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học của cơ sở giáo dục theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 và Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở GDPT công lập.

5. Chủ động cung cấp thông tin cho các đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục phổ thông; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với lớp 1,2,6 để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

7. Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

V. Thực hiện chế độ báo cáo và công tác thi đua, khen thưởng

1. Báo cáo tháng của Tổ CM, sơ kết học kỳ I, báo cáo tổng kết năm học, các báo cáo đột xuất khác của các đơn vị thực hiện đúng thời hạn, đúng cấu trúc, đủ nội dung, số liệu cập nhật, thông tin chính xác, rõ ràng.

2. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với nhà trường, cán bộ quản lý và giáo viên theo quy định:

- Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả; những chuyển biến rõ nét các mặt công tác trong thực hiện nhiệm vụ năm học, đảm bảo công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả thực chất.

- Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua xây dựng các bài giảng trực tuyến, bài giảng trên truyền hình, phát triển nguồn học liệu điện tử để chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức dạy học trực tuyến và trực tiếp, ứng phó kịp thời với tình hình dịch Covid-19 tại nhà trường.

- Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh; đảm bảo đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

- Nâng cao đạo đức nhà giáo, thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong trường học; tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo; kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ quản lý, giáo viên vi phạm quy định.

VI. Công tác quản lý, trách nhiệm các thành viên trong Hội đồng sư phạm và công tác phối hợp:

1. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí trong Ban giám hiệu, thư kí hội đồng, Chủ tịch công đoàn, tổ trưởng chuyên môn, TPT

1.1. Đ/c Đỗ Thị Ngọc Lan - Hiệu Trưởng: Chủ tài khoản; Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng kỉ luật, Hội đồng tuyển sinh. Chỉ đạo chung các hoạt động trong nhà trường. Phụ trách công tác tổ chức, nhân sự, phân công chuyên môn, phân công chủ nhiệm, chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn hoạt động, chỉ đạo công tác chủ nhiệm, công tác chuyên môn cấp Tiểu học, cùng Hiệu phó chuyên môn duyệt lên lớp, duyệt kế hoạch tổ, lên lịch kiểm tra toàn diện giáo viên, dự giờ. Duyệt học bạ khối TH và lớp 6, 9; hàng tháng kiểm tra sổ chủ nhiệm, sổ điểm cá nhân, sổ điểm lớp hoặc kiểm tra hồ sơ toàn diện của giáo viên. Sinh hoạt trong tổ văn phòng.

1.2. Đ/c Nguyễn Kim Ngọc - Phó Hiệu trưởng: Phụ trách mọi vấn đề có liên quan đến hoạt động chuyên môn cấp THCS, lên kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, (chuyên đề, thao giảng). Duyệt kế hoạch và kiểm tra hồ sơ tổ, nhóm chuyên môn, hồ sơ cá nhân của giáo viên. Cùng thư kí hội đồng lên thời khóa biểu, kiểm tra việc cập nhật điểm, phụ trách học sinh chuyển đi, chuyển đến khi có ý kiến của đồng chí Hiệu trưởng. Chỉ đạo việc nhận và cấp phát bằng tốt nghiệp THCS cho học sinh. Chỉ đạo công tác thí nghiệm, chỉ đạo công tác kiểm định chất lượng GD, công tác phổ cập giáo dục, Thư viện. Phụ trách về CSVC, ATANTT, các HĐNGLL, công tác tư tưởng-chính trị trong nhà trường, công tác y tế học đường, VSATTP bán trú. Quản lý các hồ sơ khác do Hiệu trưởng phân công. Duyệt học bạ khối 7,8. Sinh hoạt trong tổ văn phòng.

1.3. Đ/c thư kí hội đồng: Cùng đ/c Phó Hiệu trưởng chuyên môn lập thời khóa biểu, lập kế hoạch thi lại cho học sinh, hồ sơ công tác tuyển sinh. Cùng PHT phân công coi thi học kì, tổng hợp chất lượng khảo sát đầu năm, chất lượng kì 1, 2, cả năm. Báo cáo xếp loại của trường. Ghi tất cả các thông báo lên bảng tin. Ghi chép nội dung tất cả các cuộc họp vào từng loại sổ qui định. Giúp việc cho Hiệu trưởng về soạn thảo, ban hành văn bản theo yêu cầu.

1.4. Đ/c tổ trưởng, tổ phó: Xây dựng kế hoạch tổ, nghị quyết của tổ đi sâu, đi sát cùng với các đồng chí nhóm trưởng, thường xuyên gặp gỡ, trao đổi để nắm bắt tình hình của nhóm, của tổ, từ đó chỉ đạo tổ hoàn thành tốt công việc được giao. Các đồng chí tổ trưởng kiểm tra việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phù đạo học sinh yếu, nhắc nhở giáo viên làm tốt công tác này. Trước khi họp hội đồng, từng tổ trưởng báo cáo công tác của tổ theo yêu cầu cụ thể do đồng chí Hiệu phó chuyên môn soạn thảo trong cuộc họp liên tịch 1 tháng/ 1 lần. Chỉ đạo tổ chuyên môn trong mọi hoạt động, phân công dạy thay.

1.5. Đ/c Chủ tịch công đoàn: Động viên giáo viên đăng kí thi đua, khắc phục mọi khó khăn, thực hiện đúng yêu cầu về chuyên môn. Đi sâu, đi sát giáo viên, nắm bắt tư tưởng kịp thời, giải thích để giáo viên hiểu công việc được phân công, từ đó làm tốt hơn. Tham mưu đề nghị nhà trường động viên kịp thời những đồng chí có nhiều cố gắng như giáo viên dạy giỏi, giáo viên dạy chuyên đề, giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi. Tham mưu với nhà trường về việc thực hiện chế độ, chính sách, tổ chức các hoạt động,...; chủ động xây dựng các kế hoạch hoạt động Công đoàn theo yêu cầu.

1.6. Đ/c Tổng phụ trách: Phụ trách toàn bộ HĐNG lên lớp. Chỉ đạo, giám sát các đồng chí giáo viên trực ban, đội cờ đỏ. Lên kế hoạch hoạt động Đoàn - Đội theo sự chỉ đạo của Thành Đoàn và căn cứ vào nhiệm vụ năm học (lên kế hoạch hoạt động năm- tháng- tuần) để GVCN hướng dẫn học sinh. Hàng tuần chỉ đạo xếp loại thi đua, nhận xét các lớp, tham mưu với Ban giám hiệu để tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

1.7. Đ/c Kế toán: Giúp Hiệu trưởng tổ chức chỉ đạo, thực hiện toàn bộ công tác tài chính, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng, đồng thời chịu sự chỉ đạo kiểm tra về mặt nghiệp vụ của kế toán cấp trên, cơ quan tài chính, thống kê,... Kế toán có các nhiệm vụ sau:

- + Thực hiện chức trách, nhiệm vụ của nhân viên kế toán theo quy định.
- + Thực hiện tự kiểm tra tài chính và công khai tài chính theo quy định.
- + Thực hiện báo cáo bằng văn bản việc thu chi hàng tháng với Hiệu trưởng; Quyết toán công khai cuối học kì, cuối năm tài chính và cuối năm học theo quy định hiện hành.
- + Quản lý cơ sở vật chất trong nhà trường: Kết hợp với giáo viên phụ trách cơ sở vật chất thực hiện công tác theo dõi, quản lý tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường; hàng năm kiểm kê và đánh giá lại tài sản của nhà trường theo quy định. Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất và mua sắm, sửa chữa trang thiết bị cho công tác quản lý, giảng dạy trong nhà trường.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hiệu trưởng.

2. Giải pháp thực hiện:

- Quản lý chặt chẽ việc thực hiện chương trình kế hoạch dạy học, tuyệt đối không cắt xén chương trình.
- Thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, văn bản chỉ đạo của UBND Tỉnh, Sở GD&ĐT Quảng Ninh, UBND Thành phố, Phòng GD&ĐT TP Hạ Long. Quản lý tốt việc dạy thêm, học thêm theo qui định.
- Giáo viên không sử dụng giáo án cũ, phải xây dựng kế hoạch dạy học trên tinh thần đổi mới phương pháp. Giáo án phải được soạn theo đúng hướng dẫn của Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục.
- Các đồng chí trong Ban giám hiệu dự giờ theo đúng kế hoạch đã xây dựng và theo quy định của quy chế.
- Các đồng chí tổ trưởng chuyên môn dự giờ theo kế hoạch của Ban giám hiệu và theo quy định của quy chế.
- Kiểm tra toàn diện giáo viên tối thiểu 50% giáo viên trong một năm học.
- Kiểm tra từng mặt 100% giáo viên 01lần/học kì. Kiểm tra dưới nhiều hình thức: Dân chủ, báo trước, hoặc không báo trước. Hàng tuần, BGH lên kế hoạch dự giờ kiểm tra giáo viên.
- Mỗi giáo viên dự giờ đồng nghiệp 18 tiết/ 1 năm học (không kể giờ thao giảng). Thao giảng 02 tiết/năm học.

- Một học kì nhóm chuyên môn, tổ CM kiểm tra giáo án dân chủ 2 lần; Hội giảng cấp trường mỗi khối CM 01 tiết/năm (Tổ chức vào tháng 3).

- Một tháng Ban giám hiệu kiểm tra giáo án, hồ sơ mỗi giáo viên 1 lần để xếp loại. Ngoài ra còn kiểm tra đột xuất để có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho các đồng chí còn chậm trong việc đổi mới phương pháp.

- Một tháng Ban giám hiệu kiểm tra kế hoạch tổ, sinh hoạt nhóm, sổ báo giảng, sổ chủ nhiệm, sổ điểm cá nhân 1 lần để đánh giá việc thực hiện (có tuyên dương, phê bình kịp thời).

- Ban Chi uỷ, Ban giám hiệu chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các văn bản của Đảng, nhà nước, địa phương. Mọi kế hoạch của nhà trường phải được thống nhất từ Chi bộ, các cán bộ cốt cán trước khi công khai thực hiện.

- Thực hiện tốt qui chế dân chủ và các quy chế khác trong nhà trường.

- Các tổ chuyên môn phải xây dựng kế hoạch trên cơ sở kế hoạch của nhà trường và tổng hợp được những nội dung căn bản trong các bản kế hoạch chuyên môn và công tác của các thành viên trong tổ, nhất thiết phải được các thành viên trong tổ góp ý, hiệu phó chuyên môn hoặc hiệu trưởng duyệt.

- Tổ CM cần có biện pháp phù hợp để quản lý, theo dõi việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giảng dạy của mỗi giáo viên trong tổ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học. Mỗi tổ CM phải lập kế hoạch tổ làm 2 bản: 01 bản BGH theo dõi, 01 bản tổ chuyên môn giữ để chỉ đạo.

- Tiếp tục nâng cao việc sử dụng công nghệ thông tin để quản lý nhân sự tài chính và chuyên môn.

- Quản lý chặt chẽ việc lập và sử dụng toàn bộ hệ thống hồ sơ, sổ sách của nhà trường, tổ chuyên môn, cá nhân, Ban giám hiệu theo qui định Điều lệ nhà trường và theo công văn số 1233/HD-SGDĐT ngày 23/5/2019.

- Phân công các đồng chí trong BGH kiểm tra, duyệt kế hoạch tổ, nghị quyết tổ, sổ theo dõi dạy thay, sổ theo dõi thực hiện các chuyên đề,...

3. Phân công quản lý hồ sơ:

- ***Đồng chí Hiệu trưởng quản lý và theo dõi:***

+ Kế hoạch của nhà trường.

+ Nhật kí Ban giám hiệu.

+ Sổ Kế hoạch tuần, tháng.

+ Nghị quyết Ban giám hiệu

+ Hồ sơ trường.

+ Sổ theo dõi phân công chuyên môn.

- ***Đồng chí Phó Hiệu trưởng quản lý:***

+ Hồ sơ thi đua của nhà trường.

+ Học bạ.

+ Sổ đảng bộ

- + Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến.
- + Hồ sơ kiểm tra, đánh giá chuyên môn giáo viên.
- + Hồ sơ khen thưởng, kỉ luật học sinh. Sổ ghi biên bản theo dõi kỉ luật những học sinh các biệt.
- + Sổ tuyển sinh.
- + Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên.
- + Sổ theo dõi học sinh thi lại.
- + Sổ theo dõi chất lượng.
- + Hồ sơ giáo viên.
- + Sổ theo dõi GV tham gia các đợt hội giảng, các đợt BDTX.
- + Quản lý sổ thí nghiệm, thư viện, phổ cập.
- + Sổ lưu trữ các văn bản, công văn đi và đến.
- Đồng chí thư kí: Quản lý sổ nghị quyết của nhà trường.
- GVCN: Quản lý sổ ghi đầu bài, sổ chủ nhiệm, sổ ghi chép các cuộc họp, sổ dự giờ, sổ tích lũy tư liệu, giáo án HĐNG, KHGD môn học, KHDH, sổ điểm cá nhân, sổ điểm lớp.
- Giáo viên bộ môn quản lý các loại sổ giống như GVCN (trừ sổ chủ nhiệm, sổ ghi đầu bài và giáo án HĐNG), sổ điểm cá nhân.
- Kế toán: Toàn bộ sổ sách có liên quan đến vấn đề tài chính, cơ sở vật chất của nhà trường, tài sản của nhà trường.
- Tất cả sổ điểm của lớp, học bạ của học sinh phải đóng dấu giáp lai của Phòng Giáo dục (hoặc của nhà trường), sau khi đóng dấu không được thay sổ mới.

4. Phối hợp với Ban đại diện CMHS theo qui định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông về các hoạt động giáo dục của nhà trường để tạo sự đồng thuận ủng hộ của nhân dân và PHHS trong công tác giáo dục.

- Thực hiện công khai về chất lượng giáo dục, đội ngũ, cơ sở vật chất của nhà trường; tích cực tham mưu, đề xuất với các cấp lãnh đạo về cơ chế chính sách cho giáo dục nói chung, cho nhà trường nói riêng.

VII. Công tác thông tin báo cáo và thi đua khen thưởng.

1. Chế độ thông tin báo cáo

Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo trong nhà trường và với các cấp về các hoạt động, đảm bảo đúng nội dung yêu cầu và thời hạn thực hiện; Thực hiện báo cáo đúng cấu trúc, đủ nội dung, số liệu cập nhật, thông tin chính xác, rõ ràng.

2. Công tác thi đua, khen thưởng năm học 2021 - 2022

Công khai, minh bạch về công tác thi đua; khuyến khích CB, GV, NV đăng kí các danh hiệu thi đua và sáng kiến kinh nghiệm; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục; thực hiện nghiêm túc Đề án Văn hoá công sở, kỉ luật kỉ cương hành chính.

Trong năm phát động 2 đợt thi đua lớn:

+ Đợt 1 (Từ ngày 15/8/2021 đến 30/12/2021): Thi đua dạy tốt, học tốt chào mừng ngày Ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam; Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Ngày thành lập QĐND 22/12.

(Tổ chức các tiết sinh hoạt dưới cờ theo chủ điểm; Hội giảng giáo viên; Hội thi văn nghệ; Hội khoẻ Phù Đổng; Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo nội dung từng cấp học, theo thực tế).

+ Đợt 2 (Từ ngày 01/01/2022 đến 19/5/2022): Kỷ niệm các ngày Lễ lớn 3/2; 26/3. Tổng kết thực hiện các cuộc vận động trong năm học.

(Tổ chức các tiết sinh hoạt dưới cờ theo chủ điểm; Tổ chức Ngày hội văn hoá; Ngày Hội đọc sách; Giáo dục di sản - CLB Hướng dẫn viên du lịch; Hội giảng đoàn viên; Thi Olympic các môn văn hoá khối Tiểu học; Thi vũ điệu thể thao cấp thành phố; Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo nội dung từng cấp học).

Ngoài ra, toàn trường sẽ hưởng ứng nhiệt tình, có hiệu quả các phong trào thi đua do Tỉnh, Thành phố, Thành Đoàn, Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục Hạ Long phát động, tổ chức.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, ban đại diện cha mẹ học sinh khuyến khích các phong trào thi đua trong nhà trường.

- Tổ chức kí cam kết, kí giao ước thi đua giữa các tổ chức trong toàn trường vào ngày khai giảng và hội nghị CB-VC -LD của nhà trường

PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào nội dung kế hoạch, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ văn phòng, giáo viên và nhân viên trong nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện theo nhiệm vụ được phân công phụ trách để đạt hiệu quả trong năm học 2021 - 2022. Cụ thể:

1. Hiệu trưởng:

- Xây dựng, triển khai, giám sát việc thực hiện Kế hoạch nhiệm vụ năm học; Xây dựng kế hoạch chi tiết đến từng tuần, từng tháng.

- Tham mưu các cấp lãnh đạo các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

- Tạo điều kiện, phối hợp các tổ chức đoàn thể trong nhà trường để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học.

2. Phó Hiệu trưởng:

- Xây dựng và giám sát việc thực hiện các kế hoạch thuộc phần công việc được phân công.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Đối với tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các đoàn thể trong nhà trường:

- Xây dựng, triển khai kế hoạch tổ/ kế hoạch hoạt động của các đoàn thể và hướng dẫn giáo viên, nhân viên xây dựng kế hoạch năm học.

- Tham mưu với Hiệu trưởng biện pháp thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học. Giám sát và động viên GV, nhân viên trong tổ hoàn thành nhiệm vụ,...

4. Đối với giáo viên:

- Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường và tổ chuyên môn để xây dựng kế hoạch cá nhân.

- Tích cực, chủ động, sáng tạo, phối kết hợp các thành viên trong nhà trường và các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng giáo dục hoàn thành tốt công việc được phân công.

PHẦN IV: KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với UBND thành phố:

- Bổ nhiệm 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn khối Tiểu học.
- Bổ sung số giáo viên còn thiếu theo biên chế được giao để nhà trường ổn định giảng dạy nâng cao chất lượng giáo dục.
- Tiếp tục quan tâm đầu tư CSVC thiết bị dạy học cho các phòng học bộ môn và các thiết bị dạy học khác đã bị hư hỏng.
- Sửa chữa nhà đa năng, hệ thống cấp nước sạch, lát gạch sân trường điếm trường chính; sửa hệ thống cửa (cổng trường, cửa các lớp).

2. Với Phòng Giáo dục & Đào tạo: Đề xuất tham mưu với UBND thành phố về các vấn đề của nhà trường.

- Tiếp tục quan tâm chỉ đạo sát sao đối với nhà trường trong công tác thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học. Tạo điều kiện cho CB-GV-NV nhà trường được học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Quan tâm đến nhà trường trong công tác phát triển đội ngũ về chuyên môn nghiệp vụ.

3. Với UBND phường Bãi Cháy:

- Tham mưu tích cực với UBND thành phố về các vấn đề giáo dục và CSVC, đội ngũ của nhà trường.

- Tiếp tục quan tâm đội ngũ nhà giáo các trường.
- Tổ chức các hoạt động khuyến học, khuyến tài để thúc đẩy phong trào thi đua học tập ngay từ các hộ dân, khu phố.
- Tuyên truyền, vận động phụ huynh, nhân dân ủng hộ các chủ trương, hoạt động giáo dục của nhà trường.

4. Với Ban đại diện cha mẹ học sinh: Cần tuyên truyền PHHS phối hợp với nhà trường để thực hiện tốt về ATGT, ANTT cổng trường và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Hạ Long (B/c);
- UBND phường Bãi Cháy (B/c);
- HĐSP trường (T/h);
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Ngọc Lan

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH TỪNG THÁNG

Thời gian	Nội dung công việc	Ghi chú
Tháng 8/2021	<ol style="list-style-type: none"> 1. Họp Chi bộ; Họp HĐ – Trả phép: P/c nhiệm vụ PCGD + BDCM 2. Bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn sách giáo khoa lớp 1,2,6 theo KH của PGD, Sở GD 3. Xây dựng KHGD năm học 2021 - 2022 4. Kiểm tra CSVC; Chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2021 - 2022 5. Xây dựng kế hoạch tự trường, kế hoạch khai giảng năm học mới 	
Tháng 9 9/2021	<ol style="list-style-type: none"> 1. Họp Chi bộ; Họp HĐ: chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới 2. Tổ chức thực hiện nghiêm túc ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, khai giảng năm học mới. 3. Xây dựng Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 4. Tổng hợp báo cáo số liệu học sinh, giáo viên, phân công chuyên môn đầu năm học 2021-2022. Rà soát điều chỉnh bổ sung các thông tin, số liệu về học sinh, giáo viên trên phần mềm Quản lý trường học trực tuyến (SMAS). 5. Triển khai, thực hiện công tác phổ cập giáo dục. 6. Xây dựng kế hoạch giáo dục. 7. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,6; thực hiện chương trình 2006 có điều chỉnh đối với lớp 3,4,5,7,8,9. 8. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục. 9. Tham gia bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. 10. Xây dựng kế hoạch và phát động cuộc thi Khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên Nhi đồng, thi Tin học trẻ cấp Thành phố; Thi sáng tạo Robot cấp Thành phố; Thi năng lực Toán Quốc tế IMAS, Toán Châu Á SASMO. 11. Triển khai công tác tự đánh giá, Kiểm định chất lượng, xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia năm học 2021-2022. 12. Học tập các Module 4,5,9 trên hệ thống LMS. 13. Học tập nội dung bồi dưỡng 3 (theo chương trình Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2020-2021) tại trường Đại học Hạ Long và trung tâm giáo dục thường xuyên Tỉnh đối với Giáo viên và CBQL cấp THCS. 14. Hội nghị Phó hiệu trưởng cấp THCS, TH 15. Dự các chuyên đề cấp thành phố (Môn Tiếng Việt lớp 2) 16. Tổ chức Trung thu cho học sinh theo hướng dẫn của PGD 17. Tổ chức Hội nghị Cán bộ, viên chức, người lao động năm học 2021 – 2022 18. Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. 	
Tháng 10/2021	<ol style="list-style-type: none"> 1. Họp Chi bộ; Họp HĐSP triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch 2. Kiểm tra công nhận phổ cập năm 2021. 3. Triển khai Kế hoạch Hội thi giáo viên dạy giỏi, Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường; Thao giảng HKI. 4. Dự Chuyên đề cấp Thành phố nhân rộng kết quả tại Hội thi Giáo viên dạy giỏi THCS cấp Thành phố năm học 2020-2021 đối với 3 môn: GDCD, Thể dục, Lịch sử. <p>- Dự Chuyên đề cấp Tiểu học Môn Tiếng Việt lớp 1, Hoạt động trải nghiệm lớp 1</p>	

	<ol style="list-style-type: none"> 5. Bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch Giáo dục tổ chuyên môn theo thông tư 32 - Điều lệ trường THCS (Theo KH PGD) 6. Thi Khoa học kỹ thuật cấp cụm. 7. Nộp Video bài giảng Học Kỳ I về Sở GD-ĐT trước 15/10/2021 (Theo kế hoạch Sở GD-ĐT) 8. Dự Hội thảo chuyên đổi số trong giáo dục. 9. Tiếp tục Học tập các Module 4,5,9 trên hệ thống LMS. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên. 10. Tổ chức các hoạt động Hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời. 11. Tổ chức Hội thi Đại sứ văn hóa đọc năm học 2021-2022 (cấp trường). 12. Tổ chức kỷ niệm Ngày thành lập Hội LHPNVN 20/10 13. Kiểm tra giữa HKI 14. Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch 15. Đại hội Liên đội; Đại hội Chi đoàn giáo viên. 	
Tháng 11/2021	<ol style="list-style-type: none"> 1. Họp Chi bộ; Họp HĐSP triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch 2. Tiếp tục triển khai Kế hoạch Hội thi giáo viên dạy giỏi, Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường; Trao giảng HKI. 3. Kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. Tổ chức Hội thi văn nghệ (theo khối lớp) 4. Tiếp tục thi KHKT cấp cụm, cấp Thành phố. 5. Tiếp tục xây dựng Video bài giảng đáp ứng dạy học trực tuyến (theo phân công) 6. Học tập các Module 4,5,9 trên hệ thống LMS. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên. 7. Triển khai các hoạt động hưởng ứng “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông” năm 2021; Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2021. 8. Dự chuyên đề cấp thành phố Môn Thể dục lớp 2, TNXH lớp 2 9. Triển khai ôn tập HKI 10. Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. 	
Tháng 12/2021	<ol style="list-style-type: none"> 1. Họp Chi bộ; Họp HĐSP triển khai nhiệm vụ theo kế hoạch 2. Thi Học sinh giỏi cấp Thành phố và Lập đội tuyển học sinh giỏi dự thi cấp Tỉnh (9/12/2021) 3. Kiểm tra cuối kỳ I 4. Tham gia thi KHKT cấp Tỉnh 5. Nộp Video bài giảng Học kỳ II về Sở GD-ĐT trước 31.12.2021 (Theo Kế hoạch Sở GD-ĐT); 6. Hội thảo chuyên đề cấp Thành phố về triển khai lớp 6 thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với các môn học. 7. Thi năng lực tư duy Toán Quốc tế IMAS dành cho học sinh tự nguyện dự thi 8. Hội nghị Phó hiệu trưởng THCS, Tiểu học 9. Tham gia cuộc thi viết thư Quốc tế UPU lần thứ 51 của Việt Nam (năm 2022) 9. Tham gia Giải Điền kinh học sinh cấp Thành phố. 10. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên. 11. Hội thi Giáo viên giỏi Tiểu học cấp thành phố (phần trình bày giải pháp, dự kiến 3,4/12/2021) 12. Tham gia giải Điền kinh học sinh cấp thành phố 13. Dự chuyên đề cấp thành phố: Giáo dục địa phương lớp 2, Toán lớp 2 	

	<p>14. Tổ chức Trải nghiệm cho học ngoài nhà trường (đóng góp kinh phí của CMHS)</p> <p>15. Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch</p>	
Tháng 01,2/2022	<p>1. Họp Chi bộ; Họp Hội đồng SP triển khai nhiệm vụ theo kế hoạch</p> <p>2. Kết thúc chương trình Học kỳ I (08/1/2022). Thực hiện chương trình Học kỳ 2 (Từ 10/1/2022).</p> <p>3. Thống kê, cập nhật kết quả học kỳ 2 và năm học vào phần mềm quản lý trường học (SMAS).</p> <p>4. Ôn luyện đội tuyển học sinh giỏi dự thi cấp Tỉnh THCS</p> <p>5. Thi loại vòng 2 đội tuyển học sinh giỏi tham gia thi cấp Tỉnh</p> <p>6. Tham gia Hội thi Giáo viên giỏi Tiểu học cấp thành phố (phần thi dạy thực hành, dự kiến từ 03 đến 15/01/2022)</p> <p>7. Tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng xuân và đảm bảo trật tự an toàn giao thông trước trong và sau Tết nguyên đán Nhâm Dần năm 2022</p> <p>8. Tổ chức "Ngày hội văn hóa" lần thứ 4.</p> <p>9. Nghi tết Nguyên đán: 31/01/2022 đến 12/02/2022</p> <p>10. Tổ chức Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ" nhân dịp xuân Nhâm Dần năm 2022.</p> <p>11. Thực hiện sơ kết học kỳ I.</p> <p>12. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên.</p> <p>13. Thành lập Hội đồng lựa chọn Sách giáo khoa lớp 3, 7 thực hiện lựa chọn và giới thiệu sách theo quy định tại TT25/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/8/2020.</p> <p>14. Tập huấn Tổ trưởng chuyên môn (Theo KH của PGD)</p> <p>15. Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch</p>	
Tháng 3/2022	<p>1. Họp Chi bộ; Họp Hội đồng tháng 3</p> <p>2. Thi HSG cấp Tỉnh (01/3/2022)</p> <p>3. Khai mạc Hội thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi THCS cấp Thành phố .</p> <p>4. Hội thi giáo viên tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi cấp Thành phố.</p> <p>5. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên.</p> <p>6. Kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Tổ chức các HĐNGLL theo chủ đề "Thiếu nhi vui khỏe - Tiến bước lên Đoàn".</p> <p>7. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.</p> <p>8. Dự chuyên đề Áp dụng phương pháp giáo dục STEM trong giờ dạy chính khóa cấp thành phố.</p> <p>9. Tham gia hội thi Vũ điệu thể thao học sinh tiểu học cấp thành phố.</p> <p>10. Kiểm tra giữa HKII</p>	
Tháng 4/2022	<p>1. Họp Chi bộ; Họp Hội đồng</p> <p>2. Chăm sóc kiến giải pháp công tác trong năm học.</p> <p>3. Tổ chức Ngày hội đọc sách (cấp trường).</p> <p>4. Tổng kết Hội thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi THCS cấp Thành phố</p> <p>5. Thi Toán học Châu Á SASMO dành cho học sinh tự nguyện dự thi</p> <p>6. Đón đoàn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022 của Phòng Giáo dục.</p> <p>7. Rà soát số liệu Phổ cập giáo dục đối với các trẻ sinh năm 2011, lập Kế hoạch phát triển năm học 2022-2023.</p> <p>8. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên.</p> <p>9. Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch</p>	
Tháng 5/2022	<p>1. Họp Chi bộ; Họp Hội đồng</p> <p>2. Kiểm tra Cuối Học kỳ II</p>	

	<ol style="list-style-type: none"> 3. Thống kê, cập nhật kết quả học kỳ 2 và năm học vào phần mềm quản lý trường học (SMAS). 4. Xét tốt nghiệp THCS lớp 9, Hoàn thành CTTH lớp 5. 5. Báo cáo kết quả BDTX năm học 2021-2022. 6. Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Chuẩn Giáo viên; đánh giá viên chức. 7. Tổ chức Ngày Hội STEM trưng bày các sản phẩm học tập thông qua trải nghiệm, Hoạt động nghiên cứu Khoa học, Thi sáng tạo Robots, thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp trường, cấp Thành phố chào mừng Ngày Khoa học Công nghệ Việt Nam 18/5/2022. 8. Tổng kết công tác triển khai chuyển đổi số trong giáo dục theo từng giai đoạn tại các nhà trường thí điểm. 9. Kiểm tra đánh giá kết quả Công tác thư viện trường TH-THCS. 10. Hội nghị Phó hiệu trưởng Tiểu học, THCS. 11. Hội thi Đại sứ văn hóa đọc cấp Thành phố. 12. Bàn giao học sinh về hè (27/5/2022). 13. Kết thúc HKII (20/5/2022); Kết thúc năm học 2021 - 2022 	
Tháng 6/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo tổng kết năm học và báo cáo thi đua. 2. Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT: 1-3/6/2022 3. Hoàn thành hồ sơ HTCT Tiểu học cho học sinh lớp 5 (Trước ngày 15/6/2021) 4. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2022-2023 5. Lập kế hoạch tuyển sinh lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023 6. Nộp hồ sơ đề nghị công nhận trường học đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT (Theo CV 924/PGDĐT-CTTT ngày 25/8/2021). 7. Nộp hồ sơ đề nghị công nhận trường học đạt tiêu chuẩn an toàn PCTNTT. 8. Lập kế hoạch tuyển sinh lớp 1 và lớp 6 năm học 2022 – 2023 9. Hoàn thiện các hồ sơ cuối năm học 2021 – 2022. 10. Hoàn thiện hồ sơ BDTX năm học 2021 - 2022 và Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2022 – 2023. 	
Tháng 7,8/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tập huấn sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 2. Tham gia tập huấn cốt cán theo điều động của SGD, PGD Hạ Long. 3. Bồi dưỡng năng lực cho giáo viên và cán bộ quản lý thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 3, lớp 7 4. Chuẩn bị cho năm học mới 2022 - 2023. 5. Hoạt động kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2022). 6. Hoàn thành công tác tuyển sinh năm học mới (trước 31/7/2022). 	

Lưu ý: Kế hoạch có thể được điều chỉnh, thay đổi cho phù hợp thực tế công tác và chỉ đạo của cấp trên.

Nơi nhận:

- PGD Hạ Long (Báo cáo);
- UBND P.Bãi Cháy (Báo cáo);
- Các Tổ CM, Tổ VP (Th/hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Ngọc Lan

